

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH THANH HOÁ
Số: 224/QĐ-LĐLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế khen thưởng
của Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THANH HOÁ

- Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khoá XI);
- Căn cứ Luật thi đua - khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá.

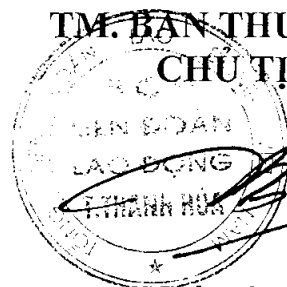
Điều 2. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp Công đoàn trên địa bàn, các Ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *dy*

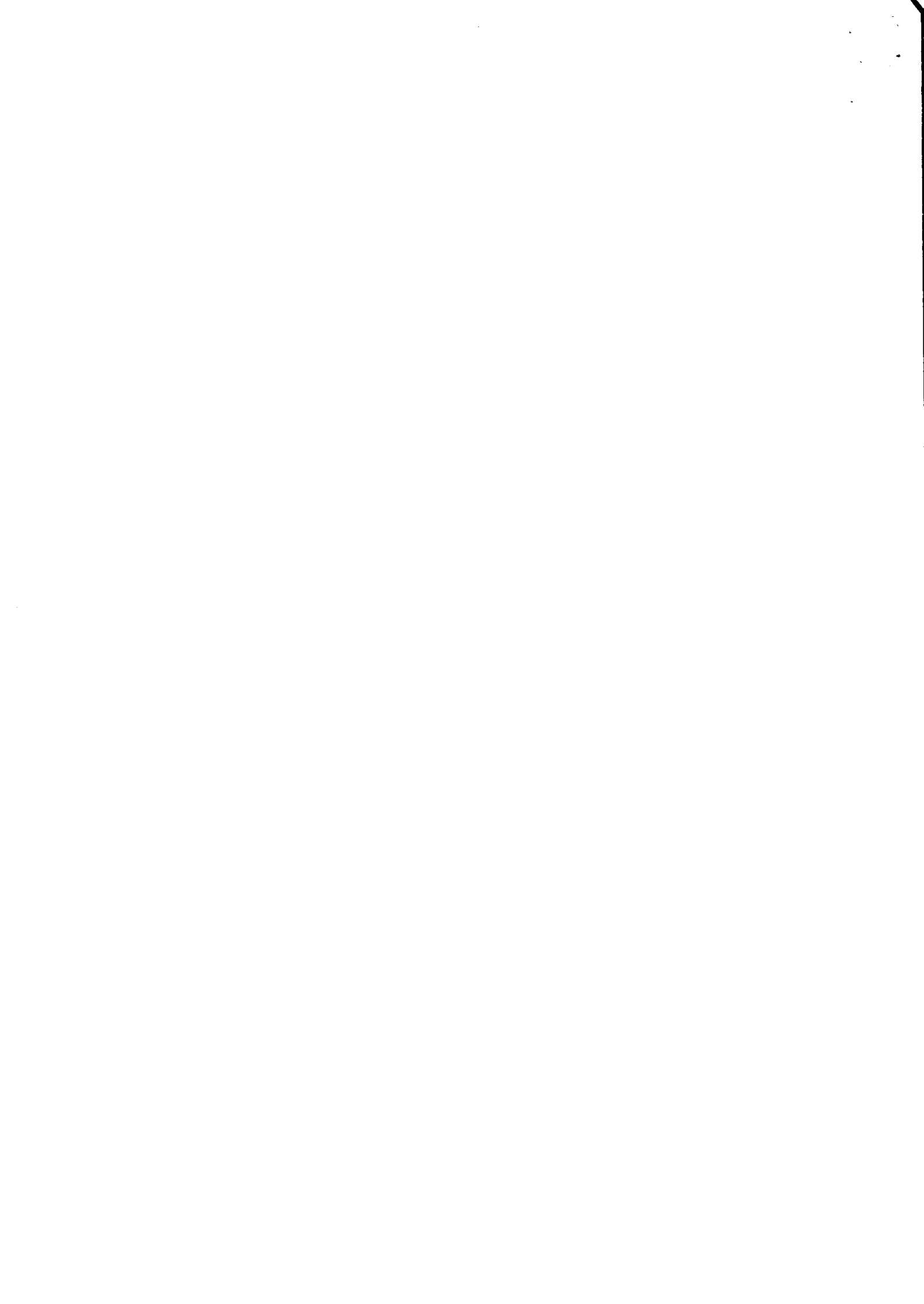
Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (để BC);
- Ban CSKT & TĐ-KT TLĐ (để BC);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố;
- CĐ Ngành và tương đương;
- CĐ cơ sở trực thuộc;
- CĐCS các đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Serve
Ngô Tôn Tấn



QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THANH HOÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-LĐLĐ ngày 03 tháng 11 năm 2015
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế khen thưởng này nhằm cụ thể hoá Quy chế khen thưởng kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về các tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; cấp chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức công đoàn các cấp; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Công tác khen thưởng phải thực hiện trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

2. Căn cứ thành tích đạt được, Ban Chấp hành công đoàn các cấp xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Mỗi hình thức khen thưởng có thể xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, ưu tiên khen thưởng cho công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn là lao động trực tiếp.

3. Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gắn với thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

5. Trong một năm công tác một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các hình thức khác nhau; Trong một cấp ra quyết định khen thưởng chỉ khen một hình thức (toàn diện, hoặc chuyên đề) cho một đối tượng hàng năm (trừ khen thưởng sơ, tổng kết chuyên đề theo đợt hoặc giai đoạn).

6. Công đoàn ngành cấp tỉnh chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc sự quản lý trực tiếp của Liên đoàn lao động huyện, thị xã, thành phố khi có thành tích trong việc thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động do công đoàn ngành phát động và được Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố hiệp ý, xác nhận thành tích; Công đoàn ngành địa phương không khen thưởng toàn diện hàng năm cho đối tượng này.

7. Đối với các tập thể, cá nhân thuộc sự quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành trung ương (đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh), được đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen khi tham gia và có thành tích trong phong trào thi đua, cuộc vận động, Hội thi, Hội thao do LĐLĐ tỉnh phát động.

Điều 4. Căn cứ để xét khen thưởng

1. Có tổ chức, phát động thi đua và đăng ký thi đua

Hàng năm các đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị đăng ký thi đua; Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương tổ chức cho công đoàn cơ sở đăng ký thi đua, ký giao ước thi đua.

Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, các công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh đăng ký thi đua với LĐLĐ tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hàng năm; CĐ khối giáo dục đăng ký thi đua trước ngày 15 tháng 10 hàng năm về Liên đoàn Lao động tỉnh (*qua Ban Chính sách pháp luật*).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng (Theo chương II của quy chế này)

3. Thành tích đạt được trong các phong trào thi đua và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

4. Công đoàn các cấp không xét khen thưởng đối với một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với cá nhân

- Mới tuyển dụng 10 tháng.
- Nghỉ việc trong một năm 40 ngày trở lên.
- Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

4.2. Đối với công đoàn cơ sở (trong năm đề nghị khen)

- Có tai nạn lao động chết người.
- Có sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng.
- Đến thời điểm đề nghị khen vẫn không đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHYTN;

- Đến thời điểm đề nghị khen vẫn còn nợ lương người lao động.

- Chưa vận động thu, nộp “Quỹ Mái ấm công đoàn”.

- Có đoàn viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

4.3. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Không đăng ký các danh hiệu thi đua và khen thưởng.
- Chưa hoàn thành chỉ tiêu phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Chưa vận động thu, nộp “Quỹ Mái ấm công đoàn”.

- Đề nghị khen thưởng không đúng quy trình và thủ tục.

- Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ công đoàn Việt Nam.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn (Có xác nhận của lãnh đạo chuyên môn).
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.
4. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ đồng nghiệp khi gặp khó khăn, tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội hoạt động nhân đạo từ thiện.

Điều 6. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao.
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, không có đoàn viên vi phạm pháp luật.

Điều 7. Danh hiệu “Công đoàn Bộ phận vững mạnh xuất sắc”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao; được bình chọn đơn vị dẫn đầu trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn bộ phận vững mạnh.
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động; Tổ chức được các phong trào thi đua, các hoạt động theo chức năng của tổ chức Công đoàn; Tham gia đầy đủ các Hội thi, Hội thao, Hội diễn do công đoàn cơ sở phát động; Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức, Hội nghị người lao động theo quy định pháp luật.
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, không có đoàn viên vi phạm pháp luật.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở Thành viên vững mạnh xuất sắc”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao; được bình chọn đơn vị dẫn đầu trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở Thành viên vững mạnh.

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động; Tổ chức được các phong trào thi đua, các hoạt động theo chức năng của tổ chức Công đoàn; Tham gia đầy đủ các Hội thi, Hội thao, Hội diễn do công đoàn cơ sở phát động; Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức, Hội nghị người lao động theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, không có đoàn viên vi phạm pháp luật.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn đơn vị dẫn đầu trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh.

2. Tổ chức được các phong trào thi đua, các hoạt động theo chức năng của tổ chức Công đoàn.

3. Tham gia đầy đủ các Hội thi, Hội thao, Hội diễn do công đoàn cấp trên phát động; Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức, Hội nghị người lao động theo quy định pháp luật.

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, Không có đoàn viên vi phạm pháp luật.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

Cờ thi đua Tổng Liên đoàn tặng cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên cơ sở, đạt các tiêu chuẩn như sau:

1. Đối với Công đoàn cơ sở: Có thành tích tiêu biểu xuất sắc. Trong 3 năm liên tục liền kề năm đề nghị đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua, được Tổng Liên đoàn LĐVN tặng Bằng khen.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Là đơn vị có thành tích xuất sắc. Trong 3 năm liên tục liền kề năm đề nghị đã được Tổng Liên đoàn LĐVN tặng Bằng khen, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”

Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở, đạt các tiêu chuẩn như sau:

1. Đối với công đoàn cơ sở: Là đơn vị có thành tích xuất sắc. Trong 3 năm liền kề năm đề nghị, đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” và đã được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức phát động. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận. Trong 3 năm liền kề năm đề nghị đã được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề”

Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ xét tặng hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hoá, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

Tiêu chuẩn, số lượng cờ căn cứ vào Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Ban chuyên đề tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành, hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện.

Mục 2

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” được thực hiện theo Hướng dẫn Hướng dẫn số 04/HD-LĐLĐ ngày 12/3/2015 của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 14. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho công nhân lao động đạt tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 1 Bằng Lao động sáng tạo.

3. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên;

3.3. Trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

Điều 15. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

1.2. Hai năm liên lục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc; đã được tặng giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh, xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

2.2. Trong thời gian ba năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng có ít nhất một lần đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh trở lên.

3. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh không tặng hai năm liên tục cho một đối tượng

Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh-sạch-đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hóa, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà". Tiêu chuẩn, số lượng cụ thể theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và sẽ do các Ban chuyên đề tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành và hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện.

Điều 17. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh đối với công đoàn cơ sở các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Tập thể và cá nhân được LĐLĐ tỉnh khen thưởng khi có thành tích tham gia phong trào thi đua, hưởng ứng các cuộc vận động do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức, phát động.

Điều 18. Gắn biển công trình, sản phẩm chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của Đất nước

Được xét công nhận đối với những công trình, sản phẩm do Ban thường vụ Công đoàn cấp trên cơ sở đăng ký và tổ chức thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại lịch sử của đất nước do các cấp, các ngành phát động đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

- Công đoàn cơ sở tổ chức phát động các phong trào thi đua và đạt được các chỉ tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, có sáng kiến cải tiến, áp dụng công nghệ mới, đạt và vượt tiến độ, thời gian kế hoạch đề ra; nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động;

- Đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

- Tổng giá trị đầu tư công trình trên 10 tỷ đồng và có sáng kiến cải tiến làm lợi, tiết kiệm trên 100 triệu đồng.

Điều 19. Tặng Bằng khen của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh cho tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất

Đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức công đoàn các cấp; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích đột xuất trong phong trào CNVCLĐ và xây dựng tổ chức công đoàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 20. Bằng Lao động sáng tạo

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 3 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cùng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Điều 21. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn Việt Nam

1.1. Đối tượng đề xét tặng:

a) Công nhân đang trực tiếp lao động, sản xuất: kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức Công đoàn (bao gồm: Tổ trưởng, đội trưởng sản xuất, trưởng xưởng).

b) Là đoàn viên Công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 5 năm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn đề xét tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

a) Có Bằng Lao động sáng tạo, hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

b) Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng Liên đoàn quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ căn cứ vào hướng dẫn trao giải “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn 5 năm một lần để triển khai.

Điều 22. Giấy khen

Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xét tặng hàng năm và tại hội nghị tổng kết chuyên đề cho các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở căn cứ vào đặc thù của ngành, của đơn vị, của doanh nghiệp để xét khen thưởng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG CHO CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CÔNG ĐOÀN TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN.

Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 24. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 25. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận.

2. Có sáng kiến, giải pháp công nghệ hoặc công tác, đề tài nghiên cứu có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi tổ chức Công đoàn hoặc tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và do Hội đồng Khoa học cấp tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 26. Chiến sĩ thi đua cơ sở

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách, đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Là “Lao động tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác mới hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đã áp dụng thực hiện vào công tác của cơ quan, đơn vị, làm tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, được cơ quan, đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận. Được Hội đồng thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận.

Điều 27. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại

Thực hiện theo qui định tại Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

Mục 4

SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM

Điều 28. Căn cứ vào số lượng công đoàn cơ sở, căn cứ vào số lượng đoàn viên công đoàn hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và trình khen thưởng như sau:

1. Đề nghị Tổng Liên đoàn LĐVN:

1.1. Khen toàn diện: Cờ Thi đua 6 tập thể; Bằng khen tập thể 0,1% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Bằng khen cá nhân 0,02% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.2. Khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”: Cờ thi đua 1 tập thể; Bằng khen 3 tập thể, 4 cá nhân.

1.3. Khen chuyên đề “Văn Hóa, Thể thao”: Cờ thi đua 1 tập thể; Bằng khen 3 tập thể, 4 cá nhân.

1.4. Khen chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”: Cờ thi đua 1 tập thể; Bằng khen 3 tập thể; 4 cá nhân.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh khen:

2.1. Khen Toàn diện: Cờ thi đua từ 12 đến 15 tập thể; Bằng khen 0,5% tổng số Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, 0,8% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Khen Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”: Cờ thi đua 2 tập thể; Bằng khen 15 tập thể 20 cá nhân.

2.3. Khen chuyên đề “Văn Hóa, Thể thao”: Cờ thi đua 2 tập thể; Bằng khen 15 tập thể, 20 cá nhân.

2.4. Khen chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”: Cờ thi đua 2 tập thể; Bằng khen 10 tập thể; 15 cá nhân.

3. Khen thưởng Khối Giáo dục và đào tạo theo năm học.

3.1. Đề nghị Tổng Liên đoàn LĐVN: Cờ thi đua 5 tập thể; Bằng khen tập thể 0,1% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Bằng khen cá nhân 0,02% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

3.2. Liên đoàn Lao động tỉnh tặng: Cờ thi đua từ 10-15 tập thể; Bằng khen 0,5% tổng số công đoàn cơ sở thuộc LĐLĐ tỉnh; 0,8% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc LĐLĐ tỉnh.

Hàng năm Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn tổng kết công tác thi đua - khen thưởng. Căn cứ vào kết quả phong trào thi đua và hoạt động công đoàn và số lượng công đoàn cơ sở, số lượng đoàn viên công đoàn của mỗi cấp công đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ phân bổ số lượng khen thưởng.

Chương III

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Điều 29. Thành phần Hội đồng thi đua khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng LĐLĐ tỉnh có 11 đồng chí, do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định thành lập, gồm:

+ Đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là Chủ tịch Hội đồng.

+ Đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh phụ trách công tác thi đua khen thưởng làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

+ Các đồng chí Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Trưởng các ban của LĐLĐ tỉnh làm ủy viên Hội đồng.

+ Giao cho Ban Chính sách - pháp luật làm Thường trực Hội đồng.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở không thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.

Công tác thi đua, khen thưởng tại Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương do Ban Thường vụ Công đoàn cùng cấp quyết định; Tại công đoàn cơ sở do Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định.

3. Khi xét hồ sơ đề nghị tặng “Bằng Lao động sáng tạo”, Hội đồng thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ mời đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan tham gia.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 30. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh cho các tập thể là Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở.
2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn, tặng cho tập thể là Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên cơ sở.
3. Quyết định tặng thưởng các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách trong hệ thống Công đoàn tỉnh Thanh Hóa.
4. Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.
5. Tặng Bằng khen cho công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
6. Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế khen thưởng này sẽ do Thường trực Liên đoàn Lao động quyết định.

Điều 31. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, “Công đoàn cơ sở thành viên xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”.
2. Tặng Giấy khen cho các tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn bộ phận, Công đoàn cơ sở thành viên, Tổ công đoàn, cá nhân là đoàn viên công đoàn thuộc cấp mình.

Điều 32. Thẩm quyền của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định:

1. Tặng danh hiệu và khen thưởng “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”. “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn cơ sở thành viên xuất sắc”, “ Công đoàn bộ phận xuất sắc”
2. Tặng Giấy khen cho các tổ công đoàn, Công đoàn cơ sở thành viên, Công đoàn bộ phận, đoàn viên công đoàn thuộc mình quản lý và cán bộ quản lý đơn vị, doanh nghiệp, người có nhiều đóng góp xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Mục 2.

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 33. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương; của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh.

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và được cấp uỷ Đảng xác nhận.

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương; của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh.

(Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng số lượng 02 bộ, đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng số lượng 01 bộ)

Điều 34. Thời hạn trình khen thưởng

Thời hạn trình khen thưởng Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và khen chuyên đề (tổng kết năm) gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15 tháng 2 hàng năm.

(Hồ sơ gửi về LĐLĐ tỉnh qua Ban Chính sách- Pháp luật)

- Hồ sơ đề nghị khen các chuyên đề gửi về ban chuyên đề tổng hợp.

Chương VI

TIỀN THƯỞNG

Điều 35. Cách tính tiền thưởng

Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

1. Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

Điều 36. Cấp chi tiền thưởng.

1. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do Liên đoàn Lao động tỉnh trình thì LĐLĐ tỉnh chi. (Trừ các trường hợp Tổng Liên đoàn đã chi tiền thưởng kèm theo Bằng lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức).

2. Tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của các cấp công đoàn trong tỉnh, cấp nào ra Quyết định khen thưởng cấp đó chi tiền thưởng.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Phổ biến quy chế này đến công đoàn cơ sở.

2. Xây dựng các tiêu chuẩn xét tặng khen thưởng của công đoàn cấp mình và hướng dẫn công đoàn cơ sở xây dựng tiêu chuẩn xét tặng, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình cho phù hợp với tình hình, đặc điểm lao động sản xuất, công tác và phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Điều 38. Trách nhiệm của các ban Liên đoàn Lao động tỉnh

Các Ban chuyên đề thuộc LĐLĐ tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu cho Ban thường vụ về công tác Thi đua khen thưởng.

Điều 39. Thu hồi quyết định khen thưởng

Khi cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng nhưng được khen thưởng hoặc có sai phạm nghiêm trọng, không xứng đáng khen thưởng sẽ bị thu hồi khen thưởng. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó ra quyết định thu hồi khen thưởng.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh (Qua ban Chính sách - Pháp luật) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban CSKT & TĐ-KT TLĐ (để BC);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố;
- CĐ Ngành và tương đương;
- CĐ cơ sở trực thuộc;
- CĐCS các đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tôn Tấn

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

TỈNH THANH HÓA

Số : 490/LĐLĐ

V/v Đính chính quy chế khen thưởng
của LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố;
- CĐ ngành và tương đương;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn kèm theo Quyết định 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Do lỗi kỹ thuật trong soạn thảo văn bản, Liên đoàn Lao động tỉnh đính chính lại một số lỗi trong Quy chế khen thưởng của LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa, kèm theo Quyết định số 224/QĐ-LĐLĐ ngày 03/11/2015 như sau:

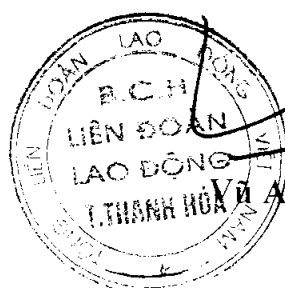
- Tại điều 36 khoản 2 được đính chính lại là ***“Tiền khen thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng của các cấp Công đoàn trong tỉnh, cấp nào đề nghị khen thưởng, cấp đó chi.”***

- Hệ số mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo phụ lục 1, Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (để BC);
- Ban CSKT & TĐ-KT TLD (để BC);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố;
- CĐ Ngành và tương đương;
- CĐ cơ sở trực thuộc;
- CĐCS các đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Anh Tuấn

Phụ lục: I

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy chế Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định Số 1564/QĐ- TLĐ ngày 24/12 /2014)

Danh hiệu thi đua	Hệ số Mức tiền thưởng	
Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5	
Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0	
Tập thể lao động xuất sắc	1,5	
Tập thể Lao động tiên tiến	0,8	
Lao động tiên tiến	0,3	
Cờ thi đua của Chính phủ	24,5	
Cờ thi đua TLĐ: + Toàn diện	15,5	
	+ Chuyên đề	10,0
Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW:	Cờ toàn diện:	9,0
	Cờ chuyên đề:	6,0
HC Sao vàng: - Cá nhân	46,0	
	- Tập thể	92,0
HC Hồ Chí Minh: - Cá nhân	30,5	
	- Tập thể.	61,0
HC Độc lập hạng Nhất: - Cá nhân.	15,0	
	- Tập thể	30,0
HC Độc lập hạng Nhì: - Cá nhân	12,5	
	- Tập thể	25,0
HC Độc lập hạng Ba: - Cá nhân	10,5	
	- Tập thể	21,0
HC Lao động hạng Nhất: - Cá nhân.	9,0	
	- Tập thể	18,0
HC Lao động hạng Nhì: - Cá nhân	7,5	
	- Tập thể	15,0

HC Lao động hạng Ba:	- Cá nhân	4,5	
	- Tập thể	9,0	
BK của Thủ tướng Chính phủ:	- Cá nhân	2,5	
	- Tập thể	5,0	
Bằng khen TLĐ: + Bằng khen toàn diện:	- Cá nhân	1,0	
	- Tập thể	2,0	
	+ Bằng khen Chuyên đề:	- Cá nhân	0,7
		- Tập thể	1,4
Bằng Lao động sáng tạo		1,3	
Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn".		0,6	
<i>Bằng khen LDLĐ tỉnh, TP; CD ngành TW:</i>			
+ Bằng khen Toàn diện:	- Tập thể.	1,0	
	- Cá nhân.	0,5	
+ Bằng khen Chuyên đề:	- Tập thể	0,8	
	- Cá nhân	0,4	
Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS:	- Cá nhân	0,2	
	- Tập thể	0,4	

u